|  |  |
| --- | --- |
| **TRƯỜNG: THPT TRẦN CAO VÂN**  **TỔ: NGỮ VĂN** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

**KẾ HOẠCH GIÁO DỤC MÔN HỌC CỦA TỔ CHUYÊN MÔN NĂM HỌC 2021-2022**

**MÔN HỌC: NGỮ VĂN, KHỐI: 12**

**Học kì I: 18 tuần x 3 tiết = 54 tiết**

**Học kì II: 17 tuần x 3 tiết = 51 tiết**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tuần** | **Bài học/Chủ đề** | **Số tiết** | **Yêu cầu cần đạt** | **Hình thức/Địa điểm dạy học** | **Hướng dẫn thực hiện** |
| **1** | Khái quát VHVN từ Cách mạng tháng Tám năm 1945 đến hết thế kỷ XX | **1-2-3** | **1/ Kiến thức:**  - Tóm tắt những đặc điểm cơ bản, những thành tựu lớn của văn học Việt Nam từ Cách mạng tháng Tám năm 1945 đến hết thế kỉ XX.  - Trình bày được 3 đặc điểm nổi bật của VH 1945 – 1975. Những điểm đổi mới của VHVN sau 1975.  **2/ Phẩm chất:** Cảm nhận được ý nghĩa của văn học đối với đời sống.  **3/ Năng lực:**  Năng lực thu thập thông tin liên quan đến giai đoạn văn học từ sau Cách mạng tháng Tám 1945 đến hết thế kỉ XX..  - Năng lực đọc – hiểu các tác tác phẩm văn học Việt Nam từ sau Cách mạng tháng Tám 1945 đến hết thế kỉ XX.  - Năng lực hợp tác khi trao đổi, thảo luận về thành tựu, hạn chế, những đặc điểm cơ bản, giá trị của những tác phẩm văn học của giai đoạn này  - Năng lực sáng tạo khi phân tích, so sánh đặc điểm của giai đoạn từ sau Cách mạng tháng Tám 1945 đến hết thế kỉ XX so với các giai đoạn khác. | Dạy học trên lớp | Hướng dẫn HS chuẩn bị (theo phiếu học tập); sau đó trình bày theo nhóm.  Lưu ý minh họa những kiến thức đã học để kết nối tri thức. |
| **2** | Nghị luận về một tư tưởng đạo lí | **4-5** | **/ Kiến thức:**  - Viết được đoạn văn và bài văn nghị luận hoàn chỉnh.  - Vận dụng được các phương thức biểu đạt, các thao tác lập luận trong quá trình tạo lập văn bản.  **2/ Phẩm chất:** Từ nhận thức về những vấn đề về tư tưởng đạo lí, biết sống có trách nhiệm với bản thân, gia đình và cộng đồng,…  **3/ Năng lực:**  - Các năng lực chung như: thu thập kiến thức xã hội có liên quan; năng lực giải quyết vấn đề; năng lực sáng tạo; năng lực sử dụng, giao tiếp bằng tiếng Việt;  - Năng lực tạo lập văn bản nghị luận | Dạy học trên lớp | HS xem nội dung bài học và chuẩn bị trước phần lý thuyết theo định hướng của GV, sau đó thảo luận, chốt nội dung, luyện viết đoạn văn nghị luận 200 chữ. |
| **Kiểm tra thường xuyên lần 1** | **6** | **1/ Kiến thức:** Biết vận dụng kết hợp kiến thức về 3 phân môn: Văn học, Tiếng Việt và Làm văn khi đọc hiểu ngữ liệu mở  **2/ Phẩm chất:** Trung thực, nghiêm túc trong làm bài  **3/ Năng lực:** Năng lực đọc hiểu và tạo lập văn bản nghị luận xã hội. | Dạy học trên lớp | Ra đề Đọc hiểu và viết đoạn văn  Kiểm tra kiến thức xã hội  (chọn ngữ liệu mở- ngoài chương trình) |
| **3** | Tuyên ngôn Độc lập  (Hồ Chí Minh) | **7-8-9** | **1/ Kiến thức:**  -Nắm được những nét khái quát nhất về tiểu sử và sự nghiệp văn học của Hồ Chí Minh  -Thấy được giá trị nhiều mặt và ý nghĩa to lớn của “Tuyên ngôn độc lập” cũng như vẻ đẹp của tư tưởng và tâm hồn tác giả Hồ Chí Minh  **2/ Phẩm chất:** nhân ái, yêu nước, trách nhiệm …  -Bồi dưỡng lòng yêu nước, niềm tự hào dân tộc, kính yêu lãnh tụ,…  **3/ Năng lực:**  -Nghiên cứu, tìm hiểu sáng tác của Hồ Chí Minh  - Giải quyết vấn đề, tạo, sử dụng ngôn ngữ, giao tiếp, hệ thống kiến thức…  - Vận dụng kiến thức về quan điểm sáng tác và phong cách nghệ thuật của Hồ Chí Minh để phân tích thơ văn của người. | Dạy học trên lớp | HS chuẩn bị bài mới theo các yêu cầu, gợi ý của GV. Trên cơ sở đó, GV tổ chức bài học theo các phương pháp, kĩ thuật dạy học phù hợp: dạy học cá nhân, dạy học theo nhóm, dạy học cả lớp. |
| **4** | Tây Tiến  (Quang Dũng) | **10-11-12** | **1/ Kiến thức:**  - Bức tranh thiên nhiên hùng vĩ, dữ dội nhưng mĩ lệ, trữ tình và hình ảnh người lính Tây Tiến với vẻ đẹp hào hùng, hào hoa.  - Bút pháp lãng mạn đặc sắc, ngôn từ giàu tính tạo hình  **2/ Phẩm chất:**  -Tích cực, chủ động trong học tập, thái độ trung thực trong học tập,…  - Bồi dưỡng tình yêu thiên nhiên, đất nước  - Biết yêu mến, trân trọng sự hi sinh thầm lặng, cao cả của các chiến sĩ; có ý thức tự hào, giữ gìn, bảo vệ và phát triển đất nước; bồi dưỡng những phẩm chất tốt đẹp của con người Việt Nam.  **3/ Năng lực:**  - Năng lực đọc hiểu thơ trữ tình Việt Nam theo đặc trưng thể loại  - Biết vận dụng những tri thức và kĩ năng đã học vào làm văn nghị luận: Phân tích một đoạn thơ, bài thơ.  - Năng lực hợp tác, trao đổi, thảo luận về nội dung và nghệ thuật của văn bản | Dạy học trên lớp | HS chuẩn bị bài mới theo các yêu cầu, gợi ý của GV. Trên cơ sở đó, GV tổ chức bài học theo các phương pháp, kĩ thuật dạy học phù hợp: dạy học cá nhân, dạy học theo nhóm, dạy học cả lớp. |
| **5** | Việt Bắc  (Tố Hữu) | **13- 14-15** | **1/ Kiến thức:**  - Nắm được những nét chính về con người và cuộc đời Tố Hữu.  - Nắm được những nét chính về sự nghiệp văn học của Tố Hữu.  - Khúc hồi tưởng ân tình về Việt Bắc trong những năm cách mạng và kháng chiến gian khổ; bản anh hùng ca về cuộc kháng chiến; bản tình ca về nghĩa tình cách mạng và kháng chiến.  - Tính dân tộc đậm nét: thể thơ lục bát; kiểu kết cấu đối đáp; ngôn ngữ, hình ảnh đậm sắc thái dân gian, dân tộc.  **2/ Phẩm chất:** Tự hào về các nhà thơ-chiến sĩ của Việt Nam  -Tích cực, chủ động trong học tập, thái độ trung thực trong học tập,…  -Bồi dưỡng lòng tự hào dân tộc, tình yêu quê hương đất nước và lối sống ân tình  - Quan tâm và có trách nhiệm với cộng đồng, đất nước  **3/ Năng lực:**  - Năng lực đọc hiểu thơ trữ tình Việt Nam theo đặc trưng thể loại  - Nhận biết và phân tích được bối cảnh lịch sử được thể hiện trong văn bản.  – Biết vận dụng những tri thức và kĩ năng đã học vào làm văn nghị luận: Phân tích một đoạn thơ, bài thơ.  - Năng lực hợp tác, trao đổi, thảo luận  - Học sinh nêu được ý nghĩa/tác động của tác phẩm đối suy nghĩ, tình cảm; thể hiện được cảm xúc và sự đánh giá về tác phẩm. | Dạy học trên lớp | HS chuẩn bị bài mới theo các yêu cầu, gợi ý của GV. Trên cơ sở đó, GV tổ chức bài học theo các phương pháp, kĩ thuật dạy học phù hợp: dạy học cá nhân, dạy học theo nhóm, dạy học cả lớp. |
| **6** | Đất Nước (Trích Trường ca Mặt đường khát vọng)  - Nguyễn Khoa Điềm | **16-17-18** | **1/ Kiến thức:**  - Cái nhìn mới mẻ, sâu sắc về đất nước: đất nước là của nhân dân, do nhân dân sáng tạo, giữ gìn.  -Chất chính luận hòa quyện cùng chất trữ tình và khả năng vận dụng một cách sang tạo nguồn chất liệu văn hóa, văn học dân gian.  **2/ Phẩm chất:**  **-T**ích cực, chủ động trong học tập, thái độ trung thực trong học tập,…  -Bồi dưỡng tình yêu quê hương, đất nước, lòng tự hào dân tộc  **3/ Năng lực:**  - Năng lực đọc hiểu thơ trữ tình Việt Nam theo đặc trưng thể loại  – Biết vận dụng những tri thức và kĩ năng đã học vào làm văn nghị luận: Phân tích một đoạn thơ, bài thơ.  - Năng lực hợp tác, trao đổi, thảo luận về nội dung và nghệ thuật của văn bản | Dạy học trên lớp | HS chuẩn bị bài mới theo các yêu cầu, gợi ý của GV. Trên cơ sở đó, GV tổ chức bài học theo các phương pháp, kĩ thuật dạy học phù hợp: dạy học cá nhân, dạy học theo nhóm, dạy học cả lớp. |
| **7** | Nghị luận về một bài thơ, đoạn thơ. | **19-20** | **1/ Kiến thức:**  -Mục đích, yêu cầu của bài nghị luận về một đoạn thơ, bài thơ  -Viết được một văn bản nghị luận về một đoạn thơ, bài thơ  **2/ Phẩm chất:** tích cực, chủ động trong học tập, thái độ trung thực trong học tập,…  **3/ Năng lực:**  - Các năng lực chung như: thu thập kiến thức xã hội có liên quan; năng lực giải quyết vấn đề; năng lực sáng tạo; năng lực sử dụng, giao tiếp bằng tiếng Việt;  - Năng lực tạo lập văn bản nghị luận | Dạy học trên lớp | Yêu cầu HS chuẩn bị phần lý thuyết. GV lấy ngữ liệu là hai bài Tây Tiến và Việt Bắc và thơ VN (1945-2000) để soạn đề đọc hiểu, làm văn cho HS thực hành. |
| **Kiểm tra thường xuyên lần 2** | **21** | **1/ Kiến thức:** Biết vận dụng kết hợp kiến thức về 3 phân môn: Văn học, Tiếng Việt và Làm văn trong chương trình Ngữ văn lớp 12 học kì I  **2/ Phẩm chất:** Trung thực, nghiêm túc trong làm bài  **3/ Năng lực:** Năng lực đọc hiểu và tạo lập văn bản nghị luận văn học. | Dạy học trên lớp | Ra đề Đọc hiểu và viết đoạn văn  Kiểm tra kiến thức về các tác phẩm thơ *Tây Tiến, Việt Bắc, Đất Nước* |
| **8-9** | Luật thơ | **22** | **1/ Kiến thức:**  - Có những hiểu biết về các thể thơ và luật thơ  **2/ Phẩm chất:** tích cực, chủ động, sáng tạo trong học tập  **3/ Năng lực:**  - Các năng lực chung như: thu thập kiến thức xã hội có liên quan; năng lực giải quyết vấn đề; năng lực sáng tạo; năng lực sử dụng, giao tiếp bằng tiếng Việt;  - Năng lực tạo lập văn bản thơ | Dạy học trên lớp | GV KK HS làm thơ theo các thể thơ đã học. |
| Nghị luận về một hiện tượng đời sống | **23** | **1/ Kiến thức:**  -Nội dung, yêu cầu của dạng bài nghị luận về một hiện tượng đời sống  -Cách thức triển khai bài nghị luận về một hiện tượng đời sống  **2/ Phẩm chất: :** Từ nhận thức về những vấn đề về hiện tượng đời sống, có ý thức phát huy những hiện tượng tốt và phê phán những hiện tượng xấu..  **3/ Năng lực:**  - Các năng lực chung như: thu thập kiến thức xã hội có liên quan; năng lực giải quyết vấn đề; năng lực sáng tạo; năng lực sử dụng, giao tiếp bằng tiếng Việt; | DH trên :thư viện, sân trường…bằng cách quan sát, trải nghiệm | Xem trước bài giảng về lý thuyết. Đến trường, HS quan sát cách giao tiếp của HS với thầy cô, nhân viên; cách xử lý rác thải;…theo phân công của GV, sau đó bày tỏ chính kiến của mình. GV chốt lại KT cơ bản và giao HS về nhà luyện viết đoạn văn. (Có thể đánh giá bằng điểm KTTX) |
| Sóng (Xuân Quỳnh) | **24-25-26** | **1/ Kiến thức:**  -Vẻ đẹp tâm hồn của người phụ nữ trong tình yêu qua hình tượng “sóng”  -Đặc sắc trong nghệ thuật xây dựng hình tượng ẩn dụ, giọng thơ tha thiết, sôi nổi, nồng nàn, nhiều suy tư, trăn trở  **2/ Phẩm chất:**  **-**Tích cực, chủ động trong học tập, thái độ trung thực trong học tập,…  - Góp phần giúp học sinh có nhận thức đúng đắn về một tình yêu chân thành, về khát vọng hạnh phúc chân chính; bồi dưỡng những phẩm chất tốt đẹp của con người Việt Nam.  **3/ Năng lực:**  -Giải quyết vấn đề, tạo, sử dụng ngôn ngữ, giao tiếp, hệ thống kiến thức…  - Năng lực đọc hiểu thơ trữ tình Việt nam theo đặc trưng thể loại.  - Nhận biết và phân tích được một số yếu tố của thơ trữ tình hiện đại như: ngôn ngữ, hình tượng, biểu tượng, | Dạy học trên lớp | HD HS chuẩn bị bài học theo định hướng của GV (qua phiếu học tập)  KK HS biểu diễn bài thơ này. |
| Đất nước, Dọn về làng, Tiếng hát con tàu, Đò Lèn | **0** | Năng lực tự học | KK HS tự học | KK HS: Phổ nhạc cho thơ, ngâm thơ, hát, vẽ tranh, tổ chức Đố vui để học chủ đề thơ 1945-1975 ở tiết sinh hoạt lớp. |
| Ôn tập kiểm tra giữa học kì I | **27** | 1. Kiến thức :  -Biết vận dụng kiến thức Tiếng Việt để làm đọc hiểu  -Biết vận dụng kiến thức Đọc hiểu văn bản, Làm văn để viết bài nghị luận văn học hoàn chỉnh  2/ Phẩm chất: tích cực, chủ động trong học tập, có ý chí vượt khó,...  3/ Năng lực: hợp tác, giải quyết vấn đề, tự học, sáng tạo, sử dụng ngôn ngữ, giao tiếp, hệ thống kiến thức… | Dạy học trên lớp | GV cho HS hệ thống hóa các kiến thức đã học bằng cách vẽ sơ đồ tư duy hoặc thuyết trình, kết hợp luyện tập, vận dụng.  - Ôn tập theo ma trận đề (nếu có ma trận chung) |
| **10** | Kiểm tra giữa HK I | **28-29** | **1/ Kiến thức:** Biết vận dụng kết hợp kiến thức về 3 phân môn: Văn học, Tiếng Việt và Làm văn ở chương trình Ngữ văn lớp 12 học kì I  **2/ Phẩm chất:** Trung thực, nghiêm túc trong làm bài  **3/ Năng lực:** Năng lực đọc hiểu và tạo lập văn bản nghị luận văn học. | Dạy học trên lớp | Kiểm tra theo lớp hoặc tổ chức kiểm tra chung theo kế hoạch. |
| Phong cách ngôn ngữ khoa học | **30** | **1/ Kiến thức:**  **-** Khái niệm ngôn ngữ khoa học  - Nhận biết 3 loại VBKH.  - 3 đặc trưng của VBKH.  **2/ Phẩm chất:** tích cực, chủ động trong học tập, thái độ trung thực trong học tập,…  **3/ Năng lực:** giải quyết vấn đề, tạo, sử dụng ngôn ngữ, giao tiếp, hệ thống kiến thức…  - Viết được đoạn văn, văn bản hoàn chỉnh theo yêu cầu.  - Sử dụng ngôn ngữ KH để giao tiếp và tạo lập VB.  - Kĩ năng lĩnh hội và phân tích những văn bản khoa học phù hợp. | Dạy học trên lớp | GV giao việc cho cá nhân/nhóm/lớp. Sau khi thảo luận, nắm vững lý thuyết, HS nộp các sản phẩm minh họa cho từng nội dung GV yêu cầu. |
| Đàn ghi ta của Lor – ca  (Thanh Thảo) | **0** | Năng lực tự học | KK HS tự học | KK HS: Phổ nhạc cho bài hát, hát các bài phổ nhạc thoe ý bài thơ |
| **11-12-13** | CHỦ ĐỀ TÍCH HỢP:  1. Người lái đò sông Đà (Nguyễn Tuân)  2.Ai đã đặt tên cho dòng sông? (Hoàng Phủ Ngọc Tường)  3.Luyện tập vận dụng kết hợp các phương thức biểu đạt  4.Luyện tập vận dụng kết hợp các thao tác lập luận | **31**  **32**  **33**  **34**  **35**  **36**  **37**  **38**  **39** | **1/ Kiến thức:**  - Nhận biết được đặc trưng của kí hiện đại như: yếu tố tự sự, nhân vật, ngôn ngữ, điểm nhìn trần thuật, cái tôi trữ tình của tác giả ...  - Nhận biết và đánh giá được tư tưởng, thông điệp mà văn bản muốn gửi đến người đọc thông qua hình thức nghệ thuật của văn bản.  - Rút ra được những nét độc đáo trong phong cách nghệ thuật của hai tác giả.  - Phân tích được ý nghĩa, tác động của văn bản kí trong việc làm thay đổi suy nghĩ, tình cảm, cách nhìn đối với con người lao động, thiên nhiên đất nước.  - So sánh được hai văn bản văn học viết cùng đề tài ở các giai đoạn khác nhau; liên tưởng, mở rộng vấn đề để hiểu sâu hơn văn bản được đọc  **-** Vận dụng kết hợp các phương thức biểu đạt và các thao tác lập luận để viết bài văn NLVH về một đoạn trích, một tác phẩm kí | Dạy học trên lớp | HS chuẩn bị bài mới theo các yêu cầu, gợi ý của GV. Trên cơ sở đó, GV tổ chức bài học theo các phương pháp, kĩ thuật dạy học phù hợp: dạy học cá nhân, dạy học theo nhóm, dạy học cả lớp (chú ý đến hoạt động luyện tập, thực hành) |
| **14** | Trả bài kiểm tra giữa học kì I | **40** | 1/ Kiến thức: Hệ thống hoá được những kiến thức và kỹ năng viết văn nghị luận  2/ Phẩm chất: chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm  3/ Năng lực:  Tự đánh giá những ưu điểm và nhược điểm trong bài làm, đồng thời có được những định hướng cần thiết để làm tốt hơn những bài viết sau. | Dạy học trên lớp | GV thông qua HDC để HS tự đối chiếu, nhận xét ưu điểm và hạn chế của bài làm. GV đánh giá kết quả bài làm của HS, tiến hành hướng dẫn HS sửa một số lỗi. |
| Giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt  *Cả 2 bài tích hợp thành 1 bài, tập trung vào phần I*  *( bài đầu) và phần II ( bài tiếp theo)* | **41** | **1/ Kiến thức:**  -Nắm được những biểu hiện chủ yếu của sự trong sáng của tiếng Việt và trách nhiệm giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt  **2/ Phẩm chất:**  **-T**ích cực, chủ động trong học tập, thái độ trung thực trong học tập,…  -Giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt  **3/ Năng lực:** giải quyết vấn đề, tạo, sử dụng ngôn ngữ, giao tiếp, hệ thống kiến thức… | Dạy học trên lớp | GV yêu cầu HS tìm hiểu, thu thập những cách sử dụng TV (Tích cực/hạn chế) trong đời sống, các phương tiện thông tin, quảng cáo… để rút ra KL chung về lý thuyết và thực hành sử dụng TV. |
| Thực hành một số phép tu từ ngữ âm | **0** | **KK học sinh tự đọc** |  |  |
| Thực hành một số phép tu từ cú pháp | **0** | **KK học sinh tự đọc** |  |  |
| **Kiểm tra thường xuyên lần 3** | **42** | **1/ Kiến thức:** Biết vận dụng kết hợp kiến thức về 3 phân môn: Văn học, Tiếng Việt và Làm văn trong chương trình Ngữ văn lớp 12 học kì I  **2/ Phẩm chất:** Trung thực, nghiêm túc trong làm bài  **3/ Năng lực:** Năng lực đọc hiểu và tạo lập văn bản nghị luận văn học. | Dạy học trên lớp | Ra đề Đọc hiểu và viết đoạn văn  Kiểm tra kiến thức về các tác phẩm *Sóng, Người lái đò sông Đà, Ai đã đặt tên cho dòng sông?* |
| Nghị luận về một ý kiến bàn về văn học |  | **KK học sinh tự đọc** |  |  |
| **15** | Phát biểu theo chủ đề | **43** | **1/ Kiến thức:**  -HS biết phát biểu theo chủ đề  **2/ Phẩm chất:**  - Nắm được các bước chuẩn bị phát biểu: nội dung cần phát biểu, đề cương phát biểu.  - Xây dựng đề cương chi tiết cho chủ đề phát biểu.  **-** Biết cách trình bày suy nghĩ của bản thân về một vấn đề xã hội.  **3/ Năng lực:** có khả năng thích ứng và nhạy bén giải quyết các tình huống thực tế; góp phần hình thành năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực tự chủ… | DH trên lớp, trong hội trường, ngoài sân trường theo khối (tùy điều kiện phù hợp) | GV giao HS chọn 1/1 số chủ đề yêu thích (Có nên yêu ở tuổi học trò?; Chọn nghề; Lý tưởng; Khát vọng du học…). Tổ chức cho HS trình bày, thảo luận.. để rèn luyện kỹ năng trình bày trước đám đông. |
| Chữa lỗi lập luận trong văn nghị luận | **44** | **1/ Kiến thức:**  - Nhận ra lỗi trong quá trình lập luận trong văn nghị luận  - Hiểu nguyên nhân của lỗi lập luận  - Vận dụng hiểu biết về lỗi lập luận để sửa câu sai  **2/ Phẩm chất:**  - Tích cực, chủ động trong học tập, thái độ trung thực trong học tập,…  - Có ý thức giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt.  - Chăm chỉ, trách nhiệm  **3/ Năng lực:**  -Giải quyết vấn đề, tạo, sử dụng ngôn ngữ, giao tiếp, hệ thống kiến thức…  -Rèn kỹ năng sử dụng ngôn ngữ khi viết văn nghị luận | Dạy học trên lớp | Ngoài ngữ liệu sgk, nên sử dụng thêm ngữ liệu là bài kiểm tra giữa kỳ, HS đọc bài mình và bài bạn để phát hiện ra các lỗi và thực hành chữa lỗi, trên cơ sở đã nắm được những lỗi cơ bản trong SGK |
| Thực hành chữa lỗi lập luận trong văn nghị luận. | **45** | **1/ Kiến thức:**  - Nhận ra lỗi trong quá trình lập luận trong văn nghị luận  - Hiểu nguyên nhân của lỗi lập luận  - Vận dụng hiểu biết về lỗi lập luận để sửa câu sai  **2/ Phẩm chất:**  - Tích cực, chủ động trong học tập, thái độ trung thực trong học tập,…  - Có ý thức giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt.  - Chăm chỉ, trách nhiệm  **3/ Năng lực:**  -Giải quyết vấn đề, tạo, sử dụng ngôn ngữ, giao tiếp, hệ thống kiến thức…  -Rèn kỹ năng sử dụng ngôn ngữ khi viết văn nghị luận | Dạy học trên lớp | Ngữ liệu là bài kiểm tra giữa kỳ, HS đọc bài mình và bài bạn để phát hiện ra các lỗi và thực hành chữa lỗi, trên cơ sở đã nắm được những lỗi cơ bản trong SGK |
| **16** | **Kiểm tra thường xuyên lần 4** | **46** | **1/ Kiến thức:** Biết vận dụng kết hợp kiến thức về 3 phân môn: Văn học, Tiếng Việt và Làm văn khi đọc hiểu ngữ liệu mở  **2/ Phẩm chất:** Trung thực, nghiêm túc trong làm bài  **3/ Năng lực:** Năng lực đọc hiểu và tạo lập văn bản nghị luận văn học. | Dạy học trên lớp | Ra đề Đọc hiểu và viết đoạn văn  Kiểm tra kiến thức xã hội  (chọn ngữ liệu mở- ngoài chương trình) |
| Quá trình văn học và phong cách văn học | **0** | **KK học sinh tự đọc** |  |  |
| Bác ơi, Tự do, Những ngày đầu của nước Việt Nam mới. | **0** | Năng lực tự học | Học ở nhà | HD HS tự học, tự đọc. |
| Ôn tập phần Đọc hiểu | **47-48** | **1/ Kiến thức:** Hệ thống hóa kiến thức theo nội dung của các dạng đề đọc hiểu  **2/ Phẩm chất :** chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm  **3/ Năng lực**  - Năng lực thu thập thông tin liên quan đến phần đọc hiểu  - Năng lực hợp tác để cùng thực hiện nhiệm vụ học tập  - Năng lực giải quyết những tình huống đặt ra trong các dạng đề đọc hiểu  - Năng lực sử dụng ngôn ngữ, trình bày bài làm khoa học… | Dạy học trên lớp | GV tự chuẩn bị ngữ liệu để ôn tập |
| **17** | Ôn tập phần Văn học | **49-50** | **1/ Kiến thức:** Hệ thống hóa kiến thức các bài đã học  **2/ Phẩm chất**  Trung thực, tự hào về những đóng góp của văn học hiện đại Việt Nam  **3/ Năng lực**  - Năng lực thu thập thông tin liên quan đến văn bản  - Năng lực hợp tác để cùng thực hiện nhiệm vụ học tập  - Năng lực giải quyết những tình huống đặt ra trong các văn bản  - Năng lực đọc - hiểu các tác giả văn học  - Năng lực sử dụng ngôn ngữ, trình bày suy nghĩ, cảm nhận của cá nhân về tác giả , tác phẩm văn học hiện đại sau 1945 | Dạy học trên lớp | GV Chia nhóm/tổ chuẩn bị nội dung và lên lớp trình bày |
| Ôn tập phần Làm Văn | **51** | **1/ Kiến thức:** Hệ thống hóa kiến thức các bài làm văn đã học  **2/ Phẩm chất** : chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm  **3/ Năng lực**  - Năng lực thu thập thông tin liên quan đến làm văn  - Năng lực hợp tác để cùng thực hiện nhiệm vụ học tập  - Năng lực giải quyết những tình huống đặt ra trong các dạng đề làm văn nghị luận  - Năng lực đọc - hiểu các tác giả văn học  - Năng lực sử dụng ngôn ngữ, nang lực viết, trình bày suy nghĩ, cảm nhận của cá nhân về tác giả, tác phẩm văn học hiện đại | Dạy học trên lớp | GV Ra đề, HS lập dàn ý ở nhà và lên lớp trình bày, nhận xét … |
| **18** | Kiểm tra cuối kỳ I | **52-53** | **1/ Kiến thức:** Biết vận dụng kiến thức về 3 phân môn: Văn học, Tiếng Việt và Làm văn ở chương trình Ngữ văn lớp 12 học kì I  **2/ Phẩm chất:** Chăm chỉ, trung thực, nghiêm túc trong làm bài  **3/ Năng lực:**  Năng lực đọc-hiểu và tạo lập văn bản nghị luận văn học. | Dạy học trên lớp | Tổ chức kiểm tra theo kế hoạch của Sở |
| Trả bài Kiểm tra cuối kỳ I | **54** | Nhận rõ những ưu, khuyết điểm của bài làm; biết đối chiếu với yêu cầu của đề văn;; từ đó củng cố thêm các kiến thức và kĩ năng làm văn nghị luận, nhất là nghị luận văn học.  - Tiếp tục rèn kĩ năng phân tích đề, lập dàn ý; thao tác lập luận phân tích trong bài nghị luận văn học.  - Biết rút kinh nghiệm về phân tích đề, lập dàn ý, thao tác phân tích trong văn nghị luận | Dạy học trên lớp | HS tự nhận xét ưu điểm và hạn chế của bài làm. GV đánh giá kết quả bài làm của HS, tiến hành hướng dẫn HS sửa một số lỗi. |

**HỌC KỲ II (17 tuần x 3 tiết = 51 tiết)**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tuần** | **Bài học/Chủ đề** | **Số tiết** | **Yêu cầu cần đạt** | **Hình thức/Địa điểm dạy học** | **Hướng dẫn thực hiện** |
| **19-20-21** | Vợ chồng A Phủ (Tô Hoài) | **55-56-57-58** | 1.Kiến thức  -Nỗi thống khổ của người dân miền núi Tây Bắc dưới ách thống trị của bọn chúa đất phong kiến, thực dân. Vẻ đẹp tâm hồn, sức sống tiềm tàng mãnh liệt của đồng bào vùng cao..  -Nghệ thuật xây dựng nhân vật sinh động, chân thực; miêu tả và phân tích tâm lí nhân vật sắc sảo, tinh tế; lối kể chuyện hấp dẫn, ngôn ngữ mang phong vị và màu sắc dân tộc, giàu tính tạo hình và đầy chất thơ…  2/ Phẩm chất:tự chủ bản thân, trách nhiệm với nền văn học của quê hương; biết cảm thông, chia sẻ niềm vui, nỗi buồn, tình yêu thương đối với những người xung quanh cũng như đối với các nhân vật trong tác phẩm.  3/ Năng lực: giải quyết vấn đề và sáng tạo ; sử dụng CNTT, năng lực đọc hiểu, cảm thụ, sử dụng ngôn ngữ... | Dạy học trên lớp. | HS chuẩn bị bài mới theo các yêu cầu, gợi ý của GV. Trên cơ sở đó, GV tổ chức bài học theo các phương pháp, kĩ thuật dạy học phù hợp: dạy học cá nhân, dạy học theo nhóm, dạy học cả lớp. |
| Vợ nhặt (Kim Lân) | **59-60-61-62** | 1.Kiến thức  - Tình cảnh sống thê thảm của người nông dân trong nạn đói 1945 và niềm khao khát hạnh phúc gia đình, niềm tin vào cuộc sống, tình yêu thương đùm bọc giữa những con người nghèo khổ ngay trên bờ vực của cái chết.  - Xây dựng truyện độc đáo, nghệ thuật kể chuyện hấp dẫn, nghệ thuạt miêu tả tâm lí nhân vật đặc sắc.  2/Phẩm chất: biết nhường nhịn, vị tha; biết xúc động trước những con người và việc làm tốt, giữ được mối quan hệ hài hoà với người khác; biết cảm  thông, chia sẻ niềm vui, nỗi buồn, tình yêu thương đối với những người xung quanh cũng như đối với các nhân vật trong tác phẩm; tôn trọng sự khác biệt về hoàn cảnh và văn hoá, biết tha thứ, độ lượng với người khác.  3/ Năng lực: giải quyết vấn đề và sáng tạo ; sử dụng CNTT, năng lực đọc hiểu, cảm thụ, sử dụng ngôn ngữ | Dạy học trên lớp. | HS chuẩn bị bài mới theo các yêu cầu, gợi ý của GV. Trên cơ sở đó, GV tổ chức bài học theo các phương pháp, kĩ thuật dạy học phù hợp: dạy học cá nhân, dạy học theo nhóm, dạy học cả lớp. |
| **Kiểm tra thường xuyên lần 1** | **63** | **1/ Kiến thức:** Biết vận dụng kết hợp kiến thức về 3 phân môn: Văn học, Tiếng Việt và Làm văn khi đọc hiểu ngữ liệu mở  **2/ Phẩm chất:** Trung thực, nghiêm túc trong làm bài  **3/ Năng lực:** Năng lực đọc hiểu và tạo lập văn bản nghị luận xã hội | Dạy học trên lớp | Ra đề Đọc hiểu và viết đoạn văn  Kiểm tra kiến thức xã hội  (chọn ngữ liệu mở- ngoài chương trình) |
| **22-23** | **Bài dạy theo chủ đề: VĂN XUÔI YÊU NƯỚC THỜI KÌ CHỐNG MỸ**  1) Rừng xà nu  (Nguyễn Trung Thành)  2) Những đứa con trong gia đình (Nguyễn Thi)  3) Nghị luận về một tác phẩm, một đoạn trích văn xuôi | **64**  **65**  **66**  **67**  **68**  **69** | 1.Kiến thức  - Tình cảnh sống thê thảm của người nông dân trong nạn đói 1945 và niềm khao khát hạnh phúc gia đình, niềm tin vào cuộc sống, tình yêu thương đùm bọc giữa những con người nghèo khổ ngay trên bờ vực của cái chết.  - Xây dựng truyện độc đáo, nghệ thuật kể chuyện hấp dẫn, nghệ thuạt miêu tả tâm lí nhân vật đặc sắc.  2/Phẩm chất: biết nhường nhịn, vị tha; biết xúc động trước những con người và việc làm tốt, giữ được mối quan hệ hài hoà với người khác; biết cảm  thông, chia sẻ niềm vui, nỗi buồn, tình yêu thương đối với những người xung quanh cũng như đối với các nhân vật trong tác phẩm; tôn trọng sự khác biệt về hoàn cảnh và văn hoá, biết tha thứ, độ lượng với người khác.  3/ Năng lực: giải quyết vấn đề và sáng tạo ; sử dụng CNTT, năng lực đọc hiểu, cảm thụ, sử dụng ngôn ngữ | Sân trường/Hội trường/Sân khấu  (Cả khối)  DH trên lớp | - Ngoại khóa: Sân khấu hóa tác phẩm văn học. GV gợi ý cho HS các lớp xây dựng, tập tiểu phẩm và biểu diễn. (3tiết).  - 3 tiết còn lại giao việc cho cá nhân/nhóm để kiểm tra việc tiếp thu và vận dụng kiến thức. Nghị luận về một tác phẩm, đoạn trích văn xuôi: lấy ngữ liệu từ các tác phẩm vừa học để thực hành. |
|  | **Văn học địa phương:**  Những nhân vật anh hùng Quảng Nam trong văn học thời kỳ chống Mỹ | **0** | Hướng dẫn học sinh tự đọc |  |  |
| **24-25** | Chiếc thuyền ngoài xa (Nguyễn Minh Châu) | **70-71-72-73** | 1.Kiến thức  -Những chiêm nghiệm sâu sắc của nhà văn về cuộc đời và nghệ thuật: phải nhìn nhận cuộc sống và con người một cách đa diện; nghệ thuật chân chính luôn gắn với cuộc đời, vì cuộc đời.  -Tình huống truyện độc đáo, mang ý nghĩa khám phá, phát hiện về đời sống.Điểm nhìn nghệ thuật đa chiều. Lời văn giản dị mà sâu sắc, dư ba.  2/Phẩm chất: biết nhường nhịn, vị tha; biết xúc động trước những con người và việc làm tốt, giữ được mối quan hệ hài hoà với người khác; biết cảm thông, chia sẻ niềm vui, nỗi buồn, tình yêu thương đối với những người xung quanh cũng như đối với các nhân vật trong tác phẩm; tôn trọng sự khác biệt về hoàn cảnh và văn hoá, biết tha thứ, độ lượng với người khác.  3/Năng lực: giải quyết vấn đề và sáng tạo ; sử dụng CNTT, năng lực đọc hiểu, cảm thụ, sử dụng ngôn ngữ | Dạy học trên lớp. | HS chuẩn bị bài mới theo các yêu cầu, gợi ý của GV. Trên cơ sở đó, GV tổ chức bài học theo các phương pháp, kĩ thuật dạy học phù hợp: dạy học cá nhân, dạy học theo nhóm, dạy học cả lớp. |
| **Kiểm tra thường xuyên lần 2** | **74** | **1/ Kiến thức:** Biết vận dụng kết hợp kiến thức về 3 phân môn: Văn học, Tiếng Việt và Làm văn trong chương trình Ngữ văn lớp 12 học kì 2  **2/ Phẩm chất:** Trung thực, nghiêm túc trong làm bài  **3/ Năng lực:** Năng lực đọc hiểu và tạo lập văn bản nghị luận văn học. | Dạy học trên lớp | Ra đề Đọc hiểu và viết đoạn văn  Kiểm tra kiến thức về các tác phẩm *Rừng xà nu, Những đứa con trong gia đình, Chiếc thuyền ngoài xa* |
| Thực hành hàm ý | **0** | **KK học sinh tự đọc** |  |  |
| Thực hành hàm ý (tt) | **75** | 1.Kiến thức  -Khái niệm hàm ý  -Một số cách thức tạo hàm ý thông dụng  -Một số tác dụng của cách nói hàm ý.  2/ Phẩm chất:Có trách nhiệm giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt  3/Năng lực: năng lực giải quyết vấn đề, hợp tác, năng lự giao tiếp tiếng Việt | Dạy học trên lớp. | GV giao BT cho HS chuẩn bị, HS lên lớp làm việc theo nhóm; ngữ liệu cần phong phú và mới mẻ. |
| Đọc thêm: Một người Hà Nội (Nguyễn Khải) | **0** | **KK học sinh tự đọc** |  |  |
| **26** | Rèn luyện kĩ năng mở bài, kết bài trong văn nghị luận | **76-77** | 1.Kiến thức:  - Vị trí, tầm quan trọng của mở bài, kết bài trong bài văn nghị luận.  -Các cách mở bài, kết bài thông dụng trong bài văn nghị luận.  2/Phẩm chất: Có ý thức tự chủ, tích cực trong học tập, …  3/Năng lực: Năng lực tự học, sáng tạo; năng lực sử dụng ngôn ngữ, tạo lập đoạn văn,… | Dạy học trên lớp. | GV giao HS chuẩn bị các mở bài, kết bài cho các đề đã cho. Lên lớp, HS thực hành và nhận xét, đánh giá, rút ra kinh nghiệm viết MB, KB cho BVNL. |
| Ôn tập KT giữa HK 2 | **78** | 1. Kiến thức :  -Biết vận dụng kiến thức Tiếng Việt để làm đọc hiểu  -Biết vận dụng kiến thức Làm văn và Đọc văn để viết bài nghị luận văn học  2/ Phẩm chất: tích cực, chủ động trong học tập, có ý chí vượt khó,...  3/ Năng lực: hợp tác, giải quyết vấn đề, tự học, sáng tạo, sử dụng ngôn ngữ, giao tiếp, hệ thống kiến thức… | Dạy học trên lớp. | GV cho HS hệ thống hóa các kiến thức đã học, lên lớp trình bày kết quả bằng cách vẽ sơ dồ tư duy hoặc thuyết trình, kết hợp thực hành, luyện tập vận dụng |
| **27** | Kiểm tra giữa HK 2 | **79-80** | 1/ Kiến thức:  - Nắm được những kiến thức cơ bản đã học  - Biết vận dụng kiến thức vào thực hành  2/ Phẩm chất: chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm  3/ Năng lực  - NL giao tiếp, hợp tác; năng lực tư duy sáng tạo, giải quyết những tình huống thực tế.  - NL sử dụng ngôn ngữ tiếng Việt trong việc tạo lập văn bản | TỔ CHỨC KIỂM TRA | Kiểm tra theo lớp hoặc tập trung |
| Diễn đạt trong văn nghị luận | **81** | 1/ Kiến thức:  - Nắm được những chuẩn mực diễn đạt trong bài văn nghị luận.  -Biết cách tránh các lỗi và cách sửa lỗi về diễn đạt trong bài văn nghị luận.  - Nâng cao kĩ năng vận dụng nhữngcách diễn đạt khác nhau để trình bày vấn đề linh hoạt, sáng tạo.  2/Phẩm chất: Có ý thức tự chủ, tích cực trong học tập, có trách nhiệm giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt.  3/Năng lực: Năng lực tự học, sáng tạo; năng lực sử dụng ngôn ngữ, tạo lập VB,… | Dạy học theo nhóm, dạy học cả lớp/trên lớp học | Lấy ngữ liệu từ bài làm của HS để lên lớp, HS vừa nắm được các yêu cầu về diễn đạt trong văn NL, vừa nhận ra một số lỗi và cách chữa trong diễn đạt, khắc phục trong bài làm văn. |
| **28-29-30** | Diễn đạt trong văn nghị luận (tt) | **82** | 1/ Kiến thức:  - Nắm được những chuẩn mực diễn đạt trong bài văn nghị luận.  -Biết cách tránh các lỗi và cách sửa lỗi về diễn đạt trong bài văn nghị luận.  - Nâng cao kĩ năng vận dụng nhữngcách diễn đạt khác nhau để trình bày vấn đề linh hoạt, sáng tạo.  2/Phẩm chất: Có ý thức tự chủ, tích cực trong học tập, có trách nhiệm giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt.  3/Năng lực: Năng lực tự học, sáng tạo; năng lực sử dụng ngôn ngữ, tạo lập VB,… | Dạy học trên lớp | Lấy ngữ liệu từ bài làm của HS để lên lớp, HS vừa nắm được các yêu cầu về diễn đạt trong văn NL, vừa nhận ra một số lỗi và cách chữa trong diễn đạt, khắc phục trong bài làm văn. |
| Hồn Trương Ba, da hàng thịt (Lưu Quang Vũ) | **83-**  **84-85** | 1.Kiến thức  -Những ràng buộc mang tính tương khắc giữa thể xác và linh hồn trong một nghịch cảnh trớ trêu :linh hồn nhân hậu, thanh cao phải sống nhờ, sống tạm một cách trái tự nhiên trong một thân xác phàm tục, thô lỗ.  - Cuộc đấu tranh giữa linh hồn và thể xác để bảo vệ những phẩm tính cao quý, để có một cuộc sống thật sự có ý nghĩa, xứng đáng với con người.  -Sức hấp dẫn của kịch bản văn học và nghệ thuật sân khấu, tính hiện đại và giá trị truyền thống, chất trữ tữ tình đằm thắm bay bổng và sự phê phán quyết liệt, mạnh mẽ.  2/ Phẩm chất:  – Sống thật thà, ngay thẳng, thành thật với bản thân và người khác; yêu lẽ phải, trọng chân lí; thẳng thắn trong việc thể hiện những suy nghĩ, tình cảm của mình.  - Biết quan tâm đến những người thân, biết xúc động trước những con người và việc làm tốt, giữ được mối quan hệ hài hoà với người khác; biết cảm thông, chia sẻ niềm vui, nỗi buồn, tình yêu thương đối với những người xung quanh cũng như đối với các nhân vật trong tác phẩm; tôn trọng sự khác biệt về hoàn cảnh và văn hoá, biết tha thứ, độ lượng với người khác  3/Năng lực: Giải quyết vấn đề, sử dụng CNTT, năng lực đọc hiểu văn bản nước ngoài, sử dụng ngôn ngữ,… | Dạy học trên lớp/ dạy học ngoài trời | HS chuẩn bị bài mới theo các yêu cầu, gợi ý của GV. Trên cơ sở đó, GV tổ chức bài học theo các phương pháp, kĩ thuật dạy học phù hợp: dạy học cá nhân, dạy học theo nhóm, dạy học cả lớp.  Có thể sân khấu hóa tác phẩm |
| Số phận con người (Sô-lô-khốp) | **86-87-88** | 1.Kiến thức  - Chiến tranh, số phận con người và nghị lực vượt qua số phận.  - Chủ nghĩa nhân đạo cao cả thể hiện ở cách nhìn chiến tranh một cách toàn diện, chân thật.  - Đặc sắc trong nghệ thuật kể chuyện và phân tích tâm trạng nhân vật  2/Phẩm chất: Biết quan tâm đến những người thân, biết xúc động trước những con người và việc làm tốt, giữ được mối quan hệ hài hoà với người khác; biết cảm thông, chia sẻ niềm vui, nỗi buồn, tình yêu thương đối với những người xung quanh cũng như đối với các nhân vật trong tác phẩm; tôn trọng sự khác biệt về hoàn cảnh và văn hoá, biết tha thứ, độ lượng với người khác  3/Năng lực: Giải quyết vấn đề, sử dụng CNTT, năng lực đọc hiểu văn bản nước ngoài, sử dụng ngôn ngữ,… | Dạy học trên lớp/ngoài giờ tùy điều kiện thực tế. | Sân khấu hóa tác phẩm văn học. |
| Trả bài KT giữa HK 2 | **89** | 1/ Kiến thức: Hệ thống hoá được những kiến thức và kỹ năng viết văn nghị luận  2/ Phẩm chất: chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm  3/ Năng lực  Tự đánh giá những ưu điểm và nhược điểm trong bài làm, đồng thời có được những định hướng cần thiết để làm tốt hơn những bài viết sau. | Dạy học theo nhóm, dạy học cả lớp/trên lớp học | HS tự nhận xét ưu điểm và hạn chế của bài làm. GV đánh giá kết quả bài làm của HS, tiến hành hướng dẫn HS sửa một số lỗi. |
| Ông già và biển cả (Hê-minh-uê) | **0** | **KK học sinh tự đọc** |  |  |
| Thuốc ( Lỗ tấn) | **0** | **KK học sinh tự đọc** |  |  |
| **Kiểm tra thường xuyên lần 3** | **90** | **1/ Kiến thức:** Biết vận dụng kết hợp kiến thức về 3 phân môn: Văn học, Tiếng Việt và Làm văn trong chương trình Ngữ văn lớp 12 học kì 2  **2/ Phẩm chất:** Trung thực, nghiêm túc trong làm bài  **3/ Năng lực:** Năng lực đọc hiểu và tạo lập văn bản nghị luận văn học. | Dạy học trên lớp | Ra đề Đọc hiểu và viết đoạn văn  Kiểm tra kiến thức về tác phẩm *Hồn Trương Ba, da hàng thịt* |
| **31-32** | Giá trị văn học và tiếp nhận văn học | **91-92** | 1/ Kiến thức :  -Nhận biết các khái niệm về giá trị văn học và tiếp nhận văn học  - Hiểu và lí giải được giá trị văn học và tiếp nhận văn học khi đọc hiểu văn bản  -Viết đoạn văn ngắn phân tích giá trị văn học trong 1 tác phẩm đã học;  - Vận dụng hiểu biết về lí luận văn học để lí giải các giá trị văn học và cách tiếp nhận tác phẩm văn học đã học trong chương trình Ngữ văn 12;  2/Phẩm chất: Chăm đọc sách báo; thường xuyên hoàn thành nhiệm vụ học tập, siêng năng trong công việc gia đình, nhà trường; yêu lao động, có ý chí vượt khó; tích cực rèn luyện để chuẩn bị nghề nghiệp cho tương lai.  3/Năng lực: năng lực giải quyết vấn đề, hợp tác, năng lự giao tiếp tiếng Việt | Dạy học trên lớp hoặc ngoài lớp học. | Có thể mời GV khác dạy kiểu hỏi đáp chuyên gia. |
| Nhìn về vốn văn hóa dân tộc (Trần Đình Hượu) | **93**  **94** | 1.Kiến thức  - Về nội dung : những mặt ưu điểm và nhược điểm, tích cực và hạn chế của văn hóa dân tộc;  - Về nghệ thuật : cách trình bày khoa học, chính xác, mạch lạc và biện chứng.  2/Phẩm chất: biết giữ gìn tư cách, bản sắc của công dân Việt Nam; đồng thời, biết tiếp thu có chọn lọc tinh hoa văn hoá nhân loại để hội nhập quốc tế, trở thành công dân toàn cầu.  3/Năng lực: giải quyết vấn đề và sáng tạo ; sử dụng CNTT, năng lực đọc hiểu, cảm thụ, sử dụng ngôn ngữ | Dạy học trên lớp. | HS chuẩn bị bài mới theo các yêu cầu, gợi ý của GV. Trên cơ sở đó, GV tổ chức bài học theo các phương pháp, kĩ thuật dạy học phù hợp: dạy học cá nhân, dạy học theo nhóm, dạy học cả lớp. |
| Phát biểu tự do | **0** | **KK học sinh tự đọc** |  |  |
| Phong cách ngôn ngữ hành chính | **95**  **96** | 1.Kiến thức  - Đặc điểm của phong cách ngôn ngữ hành chính;  - Sự lựa chọn các yếu tố ngôn ngữ trong quá trình soạn thảo các văn bản mang phong cách  2/Phẩm chất: Có ý thức tự chủ, tích cực trong học tập, …Chăm đọc sách báo; thường xuyên hoàn thành nhiệm vụ học tập, siêng năng trong công việc gia đình, nhà trường; yêu lao động, có ý chí vượt khó; tích cực rèn luyện để chuẩn bị nghề nghiệp cho tương lai.  3/Năng lực: Năng lực tự học, sáng tạo; năng lực sử dụng ngôn ngữ,… | Dạy học theo nhóm, dạy học cả lớp/trên lớp học; lớp học đảo | HS lên lớp trình bày nội dung chính, thực hành viết các mẫu đơn, giấy xin phép… |
| **33** | **Kiểm tra thường xuyên lần 4** | **97** | **1/ Kiến thức:** Biết vận dụng kết hợp kiến thức về 3 phân môn: Văn học, Tiếng Việt và Làm văn khi đọc hiểu ngữ liệu mở  **2/ Phẩm chất:** Trung thực, nghiêm túc trong làm bài  **3/ Năng lực:** Năng lực đọc hiểu và tạo lập văn bản nghị luận xã hội. | Dạy học trên lớp | Ra đề Đọc hiểu và viết đoạn văn  Kiểm tra kiến thức xã hội  (chọn ngữ liệu mở- ngoài chương trình) |
| Tổng kết phần Tiếng Việt | **98** | 1/ Kiến thức:  -Hệ thống hóa được các kiến thức cơ bản về lịch sử, đặc điểm loại hình và phong cách ngôn ngữ; hiểu và lí giải được đặc trưng của PCNN văn bản;  -Chỉ ra và nêu hiệu quả nghệ thuật của đặc điểm loại hình tiếng Việt trong văn bản; Vận dụng hiểu biết tiếng Việt để làm bài đoạc hiểu;  2/Phẩm chất: tích cực, chủ động trong học tập,  Chăm đọc sách báo; thường xuyên hoàn thành nhiệm vụ học tập, siêng năng trong công việc gia đình, nhà trường; yêu lao động, có ý chí vượt khó; tích cực rèn luyện để chuẩn bị nghề nghiệp cho tương lai.  3/Năng lực: hợp tác, sử dụng CNTT, giải quyết vấn đề, tự học, sáng tạo, sử dụng ngôn ngữ, giao tiếp, hệ thống kiến thức… | Dạy học theo nhóm, dạy học cả lớp/trên lớp học | GV linh hoạt tích hợp những nội dung cần thiết liên quan, để HS vận dụng vào việc làm phần Đọc hiểu trong bài thi TN THPT.  **Chú ý rèn kỹ năng làm phần Đọc -hiểu** |
| Ôn tập phần văn học | **99** | 1. Kiến thức :  -Nhận biết, nhớ được tên tác giả và hoàn cảnh ra đời của các tác phẩm, hiểu và lí giải được hoàn cảnh sáng tác có tác động và chi phối như thế nào tới nội dung tư tưởng của tác phẩm.  -Khái quát được đặc điểm phong cách tác giả từ tác phẩm; Vận dụng hiểu biết về tác giả, hoàn cảnh ra đời của tác phẩm để phân tích giá trị nội dung, nghệ thuật của tác phẩm văn học hiện đại Việt Nam  2/ Phẩm chất: tích cực, chủ động trong học tập, chăm đọc sách báo; thường xuyên hoàn thành nhiệm vụ học tập, siêng năng trong công việc gia đình, nhà trường; yêu lao động, có ý chí vượt khó; tích cực rèn luyện để chuẩn bị nghề nghiệp cho tương lai.  3/ Năng lực: hợp tác, sử dụng CNTT, giải quyết vấn đề, tự học, sáng tạo, sử dụng ngôn ngữ, giao tiếp, hệ thống kiến thức…  quyết vấn đề, tự học, sáng tạo, sử dụng ngôn ngữ, giao tiếp, hệ thống kiến thức… quyết vấn đề, tự học, sáng tạo, sử dụng ngôn ngữ, giao tiếp, hệ thống kiến thức… quyết vấn đề, tự học, sáng tạo, sử dụng ngôn ngữ, giao tiếp, hệ thống kiến thức… | Dạy học trên lớp. | GV cho HS hệ thống hóa các kiến thức về các văn bản đã học, lên lớp trình bày kết quả bằng cách vẽ sơ dồ tư duy hoặc thuyết trình, kết hợp thực hành, luyện tập vận dụng |
| **34-35** | **Rèn kỹ năng làm bài Đọc- hiểu** | **100** | 1. Kiến thức :  - Nắm được các kiến thức cơ bản về Tiếng Việt, Làm văn để làm bài Đọc- hiểu  - Vận dụng hiểu biết để đọc –hiểu văn bản theo yêu cầu;  2/ Phẩm chất:tích cực, chủ động trong học tập, chăm đọc sách báo; thường xuyên hoàn thành nhiệm vụ học tập, siêng năng trong công việc gia đình, nhà trường; yêu lao động, có ý chí vượt khó; tích cực rèn luyện để chuẩn bị nghề nghiệp cho tương lai.  3/Năng lực: hợp tác, sử dụng CNTT, giải quyết vấn đề, tự học, sáng tạo, sử dụng ngôn ngữ, giao tiếp, hệ thống kiến thức… |  |  |
| **Rèn kỹ năng viết đoạn nghị luận xã hội ( 200 chữ)** | **101** | 1. Kiến thức :  - Hiểu đặc điểm của văn bản nghị luận.Viết đoạn văn nghị luận( khoảng 200 từ)  - Vận dụng hiểu biết văn nghị luận để tạo lập văn bản theo yêu cầu;  2/ Phẩm chất:tích cực, chủ động trong học tập, chăm đọc sách báo; thường xuyên hoàn thành nhiệm vụ học tập, siêng năng trong công việc gia đình, nhà trường; yêu lao động, có ý chí vượt khó; tích cực rèn luyện để chuẩn bị nghề nghiệp cho tương lai.  3/Năng lực: hợp tác, sử dụng CNTT, giải quyết vấn đề, tự học, sáng tạo, sử dụng ngôn ngữ, giao tiếp, hệ thống kiến thức… | Dạy học trên lớp. | - GV cho HS cho Hs 1 số đề tài, học sinh tự viết ở nhà, lên lớp trình bày kết quả.  - HS tự chấm chéo bài làm  - GV nhận xét, bổ sung, chốt ý |
| Kiểm tra cuối HK2 | **102-103** | 1/ Kiến thức:  - Nắm được những kiến thức cơ bản đã học  - Biết vận dụng kiến thức vào thực hành  2/ Phẩm chất: chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm  3/ Năng lực  - NL giao tiếp, hợp tác; năng lực tư duy sáng tạo, giải quyết những tình huống thực tế.  - NL sử dụng ngôn ngữ tiếng Việt trong việc tạo lập văn bản | Kiểm tra chung toàn trường | Kiểm tra tập trung theo kế hoạch của Sở |
| Trả bài kiểm tra cuối HK2 | **104** | 1/ Kiến thức: Hệ thống hoá được những kiến thức và kỹ năng viết văn nghị luận  2/ Phẩm chất: chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm  3/ Năng lực  Tự đánh giá những ưu điểm và nhược điểm trong bài làm, đồng thời có được những định hướng cần thiết để làm tốt hơn những bài viết sau. | Dạy học trên lớp. | HS tự nhận xét ưu điểm và hạn chế của bài làm. GV đánh giá kết quả bài làm của HS, tiến hành hướng dẫn HS sửa một số lỗi. |
| Hướng dẫn HS ôn thi Tốt nghiệp | **105** | 1. Kiến thức :  -biết vận dụng kiến thức Tiếng Việt để làm đọc hiểu  -Biết vận dụng kiến thức Làm văn và Đọc văn để viết bài nghị luận văn học  2/ Phẩm chất: tích cực, chủ động trong học tập, có ý chí vượt khó,...  3/ Năng lực: hợp tác, giải quyết vấn đề, tự học, sáng tạo, sử dụng ngôn ngữ, giao tiếp, hệ thống kiến thức… | Dạy học trên lớp. | Hoạt động theo nhóm/ cá nhân |

|  |  |
| --- | --- |
| **TỔ TRƯỞNG CM**  **PHẠM THỊ HOÀNG** | *Tam Kỳ, ngày 03 tháng 10 năm 2021*  **KT.HIỆU TRƯỞNG**  **P.HIỆU TRƯỞNG**  **PHẠM HÙNG** |